

TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Trần Anh Quang*

TÓM TẮT

Bài viết tìm hiểu một số định nghĩa và quan điểm về tái cơ cấu nền kinh tế, tìm hiểu về cơ cấu kinh tế của tỉnh Bình Phước, từ đó đưa ra nhận xét về những hạn chế và thành công mà Bình Phước đã đạt được đến năm 2011. Đây cũng là nền tảng cho việc đưa ra những định hướng phát triển kinh tế của tỉnh trong thời gian tới. Tác giả đưa ra một số gợi ý trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế của tỉnh, từ thay đổi nhận thức của lãnh đạo tỉnh, tới việc sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước làm ăn kém hiệu quả; tập trung lấp đầy, phủ kín các khu công nghiệp, khu chế xuất, tạo công ăn việc làm cho lao động tại tỉnh; đầu tư mạnh vào giáo dục, xây dựng cơ sở hạ tầng then chốt, hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ hiện đại tạo sản phẩm có giá trị gia tăng; xem lại mô hình tăng trưởng và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh. Tác giả cũng đề nghị lộ trình thực hiện.

Từ khóa: tái cấu trúc nền kinh tế, Bình Phước, cơ cấu kinh tế.

BINH PHUOC PROVINCE'S ECONOMIC RESTRUCTURING

SUMMARY

The paper will examine some viewpoints of an economic restructure, the overview of Binh Phuoc economic structure in the period of 2001-2011 will be zoomed in and some successes and disadvantages of Binh Phuoc economy. Based on those disadvantages occurring, some advices will be given to drive Binh Phuoc on track of regional economy development. Some recommendations will then follow step by step such as changing in perception of province leaders, thinktank, top tiers, small and medium enterprises' managers and directors; rearrangement of uneffective state owned and run cooperations, firms, large state owned companies, fulfillment of companies in industrial zones; creating new jobs; huge investment in education and training; research and development in some competitive industries, improving quality of important highways, and infrastructure, modernization and applied high end ICT to produce high competitive products. This paper suggests actions for each period of 2012-2015 and 2016-2020.

Key words: Binh Phuoc, economic restructuring, growth rate, state owned firms, private enterprises

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Gần đây, trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong các cuộc họp bàn về nền kinh tế Việt Nam, rất nhiều tác giả đã đề cập việc tái cấu trúc nền kinh tế. Tuy nhiên, việc xác định hướng đi đúng đắn cho nền kinh tế như thế nào, bắt đầu từ đâu và phải làm cụ thể như thế nào trong quá trình thực hiện thì lại hạn chế. Việc xem xét lại những thành quả đạt được, kèm theo những bài học rút ra từ thất bại của nền kinh tế chưa được làm rõ, những cân đối vĩ mô còn bị bỏ ngỏ và chưa xác định được cụ thể nguyên nhân.

Việc bắt đầu tái cấu trúc từ ngành, mà cụ thể trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, đến các tổng công ty, tập đoàn nhà nước đang được Chính phủ tập trung chỉ đạo và giải quyết trong thời gian qua. Do nền kinh tế quốc gia được cấu thành từ các ngành, bản thân các ngành lại được cấu thành từ các doanh nghiệp nên tái cơ cấu nền kinh tế phải chăng đều phải bắt đầu từ việc sắp xếp lại các doanh nghiệp trong việc tập trung đầu tư vào lĩnh vực mũi nhọn, có lợi thế của doanh nghiệp, tránh đầu tư tràn lan, ra ngoài ngành, dễ gây thất bại, do tính không chuyên.

* Trường Đại học Công nghiệp TP HCM

Với doanh nghiệp là vậy, với nền kinh tế của một quốc gia, hay thu nhỏ lại của một tỉnh thì sao? Trong quá trình phân theo vị trí địa lý và vùng quản lý, việc tái cơ cấu có dễ dàng không, cần phải bắt đầu từ đâu? Việc xác định lợi thế so sánh và tập trung vào ngành mũi nhọn của tỉnh như thế nào? Đây cũng là việc cần phải tìm hiểu.

Chúng ta sẽ tìm hiểu ý nghĩa của các thuật ngữ trước khi đi vào tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn của Bình Phước.

2. QUAN ĐIỂM VỀ TÁI CƠ CẤU NỀN KINH TẾ

Tái cấu trúc nền kinh tế chính là quá trình cấu trúc lại nền kinh tế thông qua việc tìm hiểu các vấn đề nền kinh tế gặp phải và sắp xếp lại các chủ thể vào đúng vị trí sao cho phù hợp với lợi thế, vị thế và thế mạnh của mình. Cấu trúc lại nền kinh tế chẳng qua là việc cân đối, phân bổ, sắp xếp giữa các bộ phận trong cơ cấu kinh tế sao cho có sự phối hợp, phát triển bền vững, với việc ưu tiên, tập trung phát triển những ngành có lợi thế so sánh (Ngô Doãn Vịnh, 2010). Còn theo tác giả Đoàn Thị Hồng Vân (2010), tái cấu trúc nền kinh tế thường diễn ra theo trình tự: sản phẩm - doanh nghiệp - nền kinh tế. Điều này có nghĩa là để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, doanh nghiệp cần phải tập trung vào sản xuất ra sản phẩm tốt, đạt chất lượng, đáp ứng nhu cầu hiện tại trên thị trường. Muốn vậy, doanh nghiệp phải tái cấu trúc và kéo theo nhà nước phải có chính sách điều hành thích hợp, đóng vai trò chỉ lối, dẫn đường, hỗ trợ giúp doanh nghiệp đi đúng hướng.

Một số quốc gia, lãnh thổ thường lấy lý do để tái cấu trúc nền kinh tế xuất phát từ khủng hoảng hay bất ổn trong nền kinh tế (Kotz, 2009). Đôi khi, tái cơ cấu kinh tế được đề cập như là một hiện tượng thay đổi cơ cấu trong GDP được chuyển từ khu vực sản xuất qua khu vực dịch vụ tại thành thị giai đoạn đầu của các nước phương Tây. Nó còn thể hiện sự thay đổi, bất ổn và chuyển biến từ hệ thống chính trị, xã hội, thể hiện sự thay đổi, gia tăng phức tạp trong

xã hội hiện đại ở các nước phương Tây, nơi có sự thâm dụng lao động và vốn. Không những thế, nó cho thấy sự biến đổi, di chuyển cả luồng vốn, lao động giữa các khu vực khác nhau trong nền kinh tế (Sassen, 1990).

Chính vì vậy, chúng ta cần phải xác định địa phương có lợi thế trong lĩnh vực nào để từ đó có thể tập trung và đẩy mạnh đầu tư, khai thác lợi thế, tạo tiền đề cho sự phát triển và kéo theo các lĩnh vực khác. Có thể thông qua việc ứng dụng phát triển kinh tế vùng theo lý thuyết lan tỏa, cực phát triển của tác giả người Pháp Perroux (1950) và sau được Micheal Porter chia sẻ khi nói về phát triển dựa vào lợi thế cạnh tranh thông qua liên kết ngành, vùng tại Việt Nam.

Việc tái cấu trúc không đơn giản một sớm, một chiều có thể làm được, mà đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ thông qua một quá trình bền bỉ, với những lộ trình thể hiện trong chiến lược 10 -30 năm, được cụ thể hóa trong lộ trình kế hoạch 5 năm. Quyền giám sát, chỉ đạo phải tập trung từ trung ương, với sự tư vấn độc lập từ nhiều tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước, tránh tình trạng manh mún, ngang quyền từ các địa phương cấp tỉnh (Ngô Doãn Vịnh, 2010).

Đối với mỗi quốc gia, mỗi vùng hay mỗi tỉnh đều cần thiết phải xác định một cơ cấu kinh tế hợp lý, trong đó xác định đúng đắn mối quan hệ giữa các khu vực kinh tế, các ngành kinh tế, các vùng lãnh thổ, giữa các thành phần kinh tế. Những mối quan hệ trên được xác lập chặt chẽ thể hiện cả về số lượng và chất lượng.

3. GIỚI THIỆU VỀ BÌNH PHƯỚC

Tỉnh Bình Phước có diện tích 6871,54 km², dân số 905,326 ngàn người, mật độ dân số 132 người/km² (NGTK BP 2011), gồm 7 đơn vị hành chính cấp huyện và 3 thị xã Đồng Xoài, Phước Long, Bình Long, GDP/người bình quân năm 2011 đạt 7,5 triệu đồng (giá so sánh). Bình Phước nằm về phía Tây của vùng Đông Nam Bộ, Đông giáp tỉnh Lâm Đồng, Đồng Nai; Tây giáp tỉnh Tây Ninh và

Campuchia; Nam giáp tỉnh Bình Dương, Bắc giáp tỉnh Đắk Nông và Campuchia, là một trong 8 tỉnh của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bình Phước đóng vai trò quan trọng trong phát triển nông nghiệp của vùng, đặc biệt với những sản phẩm nông nghiệp chủ lực có tỷ suất hàng hóa cao dẫn đầu toàn vùng như: cao su, điều, tiêu...

Trục giao thông chính của Bình Phước là quốc lộ 13 và 14 xuyên suốt chiều dài của tỉnh. Đây là một phần của mạng lưới giao thông liên vùng quan trọng của quốc gia. Từ Bình Phước có thể đi lại, vận chuyển hàng hóa đến các vùng kinh tế trong cả nước khá thuận lợi, cho phép đẩy nhanh quá trình mở cửa và hòa nhập với bên ngoài. Bình Phước nối liền Tp. Hồ Chí Minh với vùng Đông Bắc Campuchia, Tây Nguyên giàu tiềm năng, là điều kiện thuận lợi về giao lưu thương mại, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

4. KHÓ KHĂN CỦA BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN VỪA QUA

Không nằm ngoài vòng xoáy của khủng hoảng kinh tế khu vực và toàn cầu, Bình Phước cũng gặp phải những hạn chế trong giai đoạn vừa qua, thể hiện rõ ở việc chuyển dịch cơ cấu còn chậm, lĩnh vực dịch vụ còn chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu GDP (khoảng 24,3%).

+ Tư duy nhiệm kỳ vẫn đâu đó tồn tại trong hệ thống lãnh đạo, những chiến lược, phương hướng phát triển kinh tế, những quyết sách định hướng chung chỉ mang tính ngắn hạn, không xuyên suốt quá trình phát triển của tỉnh.

+ Chất lượng nguồn nhân lực còn yếu kém, trình độ học vấn thấp, chưa qua đào tạo và chưa đạt chuẩn, với 17% đã tốt nghiệp THPT trở lên. Với 58,7% số người từ 15 tuổi trở lên chưa tốt nghiệp THCS và 83% số người từ 15 tuổi trở lên chưa tốt nghiệp THPT, lực lượng lao động chủ yếu tập trung ở nông thôn, chiếm 4/5 tổng lực lượng lao động toàn tỉnh. Trình độ chuyên

môn kỹ thuật của Bình Phước thấp so với vùng Đông Nam Bộ, khi mà sự chênh lệch rất lớn về trình độ chuyên môn kỹ thuật giữa khu vực nông thôn và thành thị (91,3% chưa qua đào tạo ở nông thôn so với 79,9% ở thành thị), cản trở quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa những năm trước mắt cũng như giai đoạn đến 2020. Tỷ lệ được đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên ở thành thị lớn gần gấp 3 lần ở nông thôn (15,8% ở thành thị so với 5,4% ở nông thôn). Số người qua đào tạo nghề ở Bình Phước thấp hơn trung bình cả nước, khi mà lực lượng lao động chưa qua đào tạo nghề chiếm khoảng 70% và hơn 70% lao động trong độ tuổi chưa qua đào tạo. Lực lượng lao động Bình Phước làm việc trong những lĩnh vực nghề đơn giản chiếm đa số, hơn 60%. Trong khi đó, lực lượng lao động làm việc trong những ngành kỹ thuật trung, cao rất hạn chế chỉ khoảng hơn 6%. Chủ yếu người lao động trong khu chế xuất, khu công nghiệp chỉ dừng lại ở việc lắp ráp máy móc, thiết bị, theo dây chuyền, giá trị tăng thêm chưa cao, dẫn đến khả năng cạnh tranh thấp. Mạng lưới cơ sở dạy nghề hiện nay chỉ đáp ứng được khoảng 1/3 nhu cầu dạy, đào tạo nghề. Tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học và trên đại học rất ít (khoảng 10%), với số viên chức tương ứng tại tỉnh khoảng 20.213 người, trong đó, có 3 tiến sĩ, 119 thạc sĩ, 11.796 cử nhân đại học - cao đẳng (chiếm gần 60%). Trình độ lý luận chính trị, cử nhân cao cấp 1.011 người, trung cấp 2.477 người (chiếm 20%), với khoảng hơn 40% lao động làm việc trong khu vực nông, lâm ngư nghiệp.

Đến năm 2011, toàn tỉnh chỉ có khoảng 119 thạc sĩ, số có trình độ đại học, cao đẳng là 11.796 người. Cơ bản cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện đều đạt chuẩn, có 75% số cán bộ chủ chốt cấp xã đạt chuẩn theo quy định. Tỷ lệ cán bộ trẻ, nữ trong cấp ủy, chính quyền các cấp đạt hơn 14% (NGTK BP 2011).

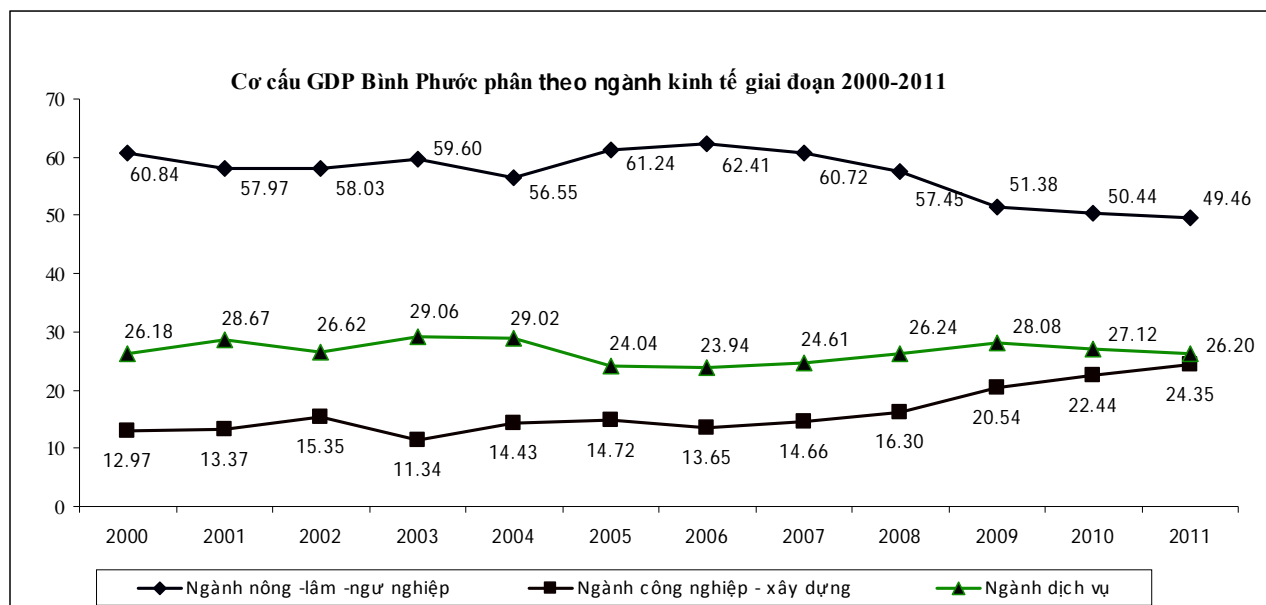
+ Việc ứng dụng KHCN vào lĩnh vực nông nghiệp còn hạn chế, quá trình chế biến rất đơn giản, đôi khi chưa đáp ứng được những tiêu

chuẩn khắt khe khi xuất khẩu hàng hóa vào khu vực EU, Mỹ.

+ Kết cấu hạ tầng còn kém, nhất là đường giao thông. Tỷ lệ đường đất và cấp phối sỏi chiếm gần 75,6%. Các công trình khác như bu chính viễn thông, điện, nước phục vụ sản xuất, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của tỉnh.

+ Mô hình phát triển kinh tế chưa thể hiện rõ thứ tự ưu tiên trong các ngành và cơ cấu GDP còn lạc hậu, chưa phù hợp với đặc thù và thế mạnh của tỉnh. Ngành nông lâm ngư nghiệp chiếm tỷ trọng quá lớn, năm 2005 còn chiếm

61,24%. Ngành công nghiệp - xây dựng quá thấp, chỉ chiếm 14,72% và ngành dịch vụ chiếm 24,04%. Tương ứng năm 2011 là 49,46%, 24,35% và 26,2%. Trong 10 năm từ 2001-2011, cơ cấu GDP của Bình Phước thay đổi không đáng kể, trong khu vực I giảm nhẹ, khoảng 10%, được dịch chuyển vào khu vực II là chủ yếu, khu vực III gần như không đổi. Điều này phải chăng do sự quyết tâm thay đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh chưa rõ ràng. Những quyết sách lớn về định hướng phát triển kinh tế của tỉnh thường mang tính chủ quan, duy ý chí, thiếu sự tư vấn của các tổ chức tư vấn độc lập có uy tín trong nước.

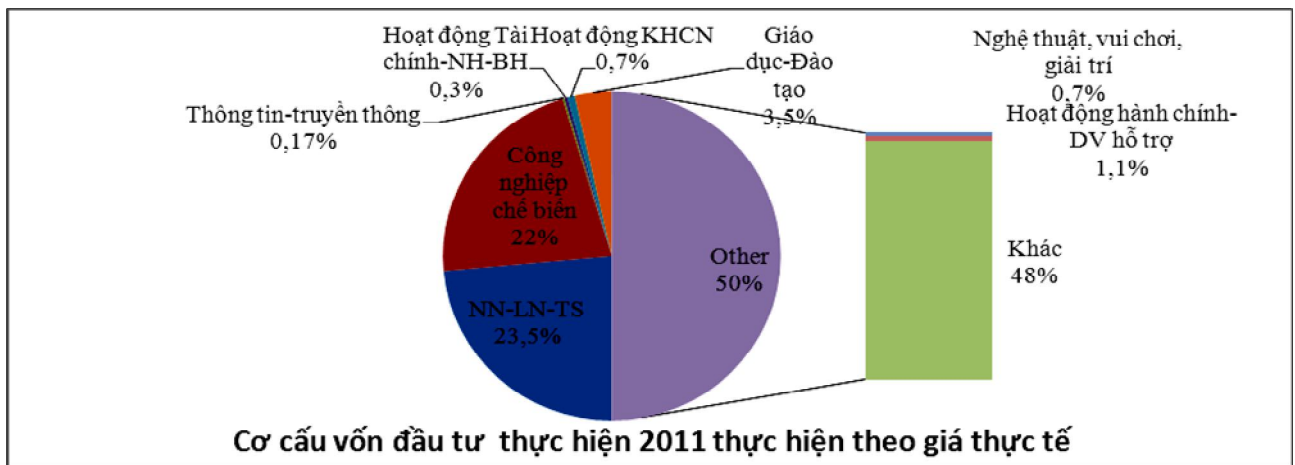


+ Mức thu nhập bình quân đầu người thấp, năm 2005 đạt 7,5 triệu đồng (giá thực tế) và chỉ bằng 68,0% so với cả nước. Năm 2010 đạt 18,5 triệu bằng 81,0% so với cả nước. Khi mới tách tỉnh, thu ngân sách chỉ hơn 150 tỷ đồng, đến năm 2011 ước đạt con số 3.500 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2011 ước đạt trên 27 triệu đồng, gấp hơn 10 lần so với năm 1997. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao nên khả năng huy động vốn trong dân cho đầu tư phát triển còn rất hạn chế.

+ Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp phụ trợ, ngành nghề ưu tiên và dịch vụ chưa đạt yêu cầu. Nhiều ngành, nghề

có thể mạnh phát triển chậm, manh mún, chưa được tập trung và đầu tư đúng mức, nhất là công nghiệp chế biến (chỉ chiếm 21,77% lượng vốn đầu tư), truyền thông - thông tin (0,17%). Một số ngành phát triển nhưng chưa vững do chi phí sản xuất còn ở mức cao, phụ thuộc nhiều vào thị trường đầu ra.

+ Nguồn vốn phân bổ và đầu tư không hợp lý, khi mà những ngành cần được ưu tiên đầu tư như giáo dục, nghiên cứu khoa học công nghệ tương ứng chỉ đạt 3,5% và 0,7% vào năm 2011, chiếm tỷ lệ rất thấp trong cơ cấu vốn đầu tư thực hiện năm 2011.



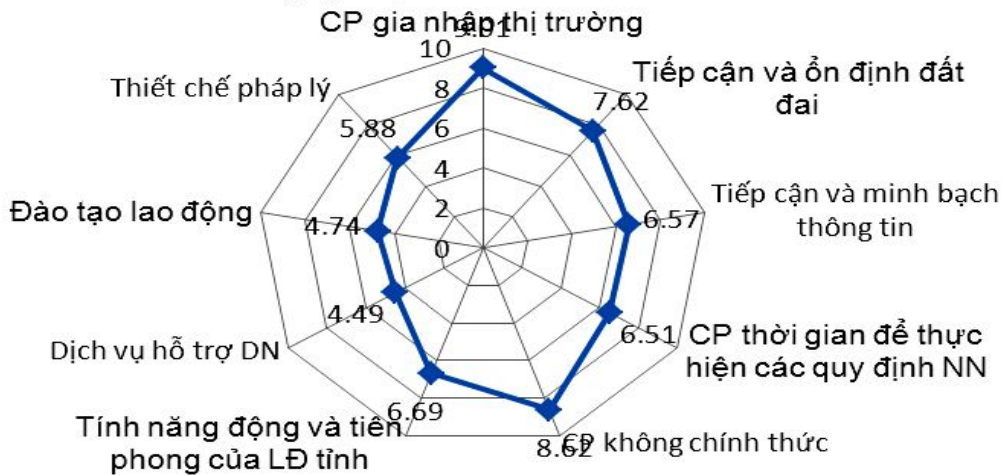
+ Việc các doanh nghiệp nhà nước phát triển tràn lan, không tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính, chính sách ưu tiên các tập đoàn, chi nhánh doanh nghiệp và công ty nhà nước đã tạo sự không bình đẳng trong môi trường kinh doanh, mất đi tính công bằng, minh bạch của thị trường mà bất kỳ doanh nghiệp nào cũng mong muốn.

+ Chỉ số năng lực cạnh tranh đối với một số chỉ tiêu vẫn cần quan tâm và tập trung như chỉ số gia nhập thị trường và chi phí không chính thức. Điều này phần nào phản ánh sự yếu kém, chưa đồng bộ và chậm chạp trong việc xét duyệt hồ sơ và thủ tục, gây phiền hà cho các doanh nghiệp.

Năm	Chỉ số	CP gia nhập thị trường	Tiếp cận và ổn định đất đai	Tiếp cận và minh bạch thông tin	CP thời gian để thực hiện các quy định của NN	CP không chính thức	Tính năng động và tiên phong của LĐ tỉnh	Dịch vụ hỗ trợ DN	Đào tạo lao động	Thiết chế pháp lý
		ĐiểmSố	Xếp hạng	ĐiểmSố	Xếp hạng	ĐiểmSố	Xếp hạng	ĐiểmSố	Xếp hạng	ĐiểmSố
2009	ĐiểmSố	7.78	6.43	5.66	6.64	5.44	5.66	4.25	3.99	5.57
	Xếp hạng	49	33	44	28	49	21	50	54	21
2010	ĐiểmSố	5.23	6.85	6.08	6.51	5.00	5.89	5.67	5.09	5.48
	Xếp hạng	61	18	23	26	60	19	33	45	18
2011	ĐiểmSố	9.01	7.62	6.57	6.51	8.62	6.69	4.49	4.74	5.88
	Xếp hạng	13	8	8	36	1	7	12	34	32

Nguồn: VCCI, 2011

Chỉ số năng lực cạnh tranh Bình Phước 2011



5. NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC ĐẾN NĂM 2011 (QĐ 404/QĐ-UBND BP, 2011)

Tốc độ tăng trưởng của tỉnh liên tục cao, bình quân 12,3% trong giai đoạn đầu của các kỳ kế hoạch.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2011 đạt 27,28 triệu đồng (giá hiện hành), gấp hơn mười lần so với năm 1997. Toàn tỉnh có tám khu công nghiệp với diện tích 5.244 ha, trong đó có bốn khu công nghiệp và một khu kinh tế cửa khẩu hoạt động hiệu quả. Trên địa bàn tỉnh có hơn 3.200 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký gần 23 nghìn tỷ đồng, tăng gần 106 lần về số doanh nghiệp và 836 lần về số vốn đăng ký so với năm 1997. Toàn tỉnh có 86 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với vốn đăng ký hơn bảy trăm triệu USD. Thu ngân sách, mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng vẫn đạt mục tiêu đề ra, tốc độ tăng thu bình quân hàng năm gần 14. Năm 2011, số thu ngân sách đạt 3.500 tỷ đồng, tăng gấp gần 20 lần so với năm đầu tái lập tỉnh.

Sản xuất công nghiệp có chiều hướng phát triển khá tốt, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2011 đạt 5.685,9 tỷ đồng, tăng gấp hơn 46 lần năm 1997. Toàn tỉnh có gần năm nghìn trang trại và trở thành "thủ phủ" của cây cao su, cây điều với diện tích lần lượt là 203.418 ha và 147.502 ha. Đến nay, có 85% số hộ dân được sử

dụng nước sạch, 91% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia. Đường nhựa đến trung tâm xã đạt 94%. Năm 2011, kim ngạch xuất khẩu đạt gần 700 nghìn USD, tăng 4,8 lần so với năm đầu tái lập tỉnh.

Tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 28%. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị còn 3,5%. Tỷ lệ hộ nghèo từ 20% năm 1998, hiện nay giảm còn 6,94% theo chuẩn mới. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi năm 2010 còn 20%. Tỷ lệ dân sử dụng điện đạt 87%.

Đến nay, toàn tỉnh đã có 493 tuyến đường với chiều dài hơn 4.400 km, trong đó quốc lộ 13, 14 đã nhựa hóa 100% và hiện đang tiếp tục được nâng cấp mở rộng. Đường tỉnh nhựa hóa 96,53%; 94% số xã đã có đường nhựa đến trung tâm xã và đã có trên 91% số hộ dân được sử dụng điện.

6. THẾ MẠNH CẦN TẬP TRUNG

Tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, và nằm trên các tuyến giao thông quan trọng của vùng, quốc gia và đường xuyên Á, giáp với nước bạn Campuchia - cách không xa các đô thị, trung tâm công nghiệp lớn như Bình Dương, Tp. Hồ Chí Minh, tạo điều kiện thuận lợi có thể phát triển mạnh ngành dịch vụ.

Bình Phước có vùng đất tốt, khí hậu thuận lợi có điều kiện phát triển mạnh các loại cây công nghiệp dài ngày như cao su, điều, tiêu, cà phê, cây ăn quả..., chăn nuôi gia súc, gia cầm, thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả kinh tế và môi trường trong việc sử dụng tài nguyên đất, trong đó có việc xác định đúng đắn hệ thống cây trồng vật nuôi phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng cao. Đây là điều kiện quan trọng cho sự chuyển dịch cơ cấu trong ngành nông nghiệp, công nghiệp nhất là tạo ra vùng nguyên liệu cho phát triển công nghiệp chế biến đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh và xuất khẩu.

7. MỘT VÀI GỢI Ý TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ

Cơ cấu kinh tế của Bình Phước vẫn còn lạc hậu, sản xuất nông nghiệp là cơ bản. Do đó, để đưa nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân thì một trong những điều kiện tiên quyết là phải tiến hành tái cơ cấu nền kinh tế. Dưới đây là một số gợi ý cho quá trình tái cơ cấu nền kinh tế dựa vào những lợi thế và đặc thù vốn có.

- *Thứ nhất, cần thay đổi nhận thức, tư duy của lãnh đạo.* Đây là điểm chính cần phải làm ngay từ đầu để Bình Phước có một bộ máy kiện toàn, toàn tâm vào quá trình tái thiết lại nền kinh tế tỉnh. Cần thay đổi nhận thức, tư duy của lãnh đạo trong việc định hướng và đẩy mạnh phát triển kinh tế, tạo ra phong cách lãnh đạo dám làm, dám chịu trách nhiệm, và sẵn sàng theo đuổi chiến lược phát triển kinh tế tới cùng và tìm ra mô hình phát triển kinh tế phù hợp với đặc thù của tỉnh, thông qua sự tư vấn, hỗ trợ từ các tổ chức trong và ngoài nước, các nhà khoa học, ngay cả việc thuê tư vấn nước ngoài. Mạnh dạn trong việc thu hút đầu tư, tạo cơ chế mới, riêng trong việc thu hút đầu tư tại tỉnh.

- *Thứ hai, tập trung phát triển nguồn nhân lực hiện đại.* Muốn tái cấu trúc nền kinh tế thành công, trước hết chúng ta phải sử dụng đội ngũ lao động có chất lượng, nguồn nhân lực được đào tạo trình độ. Tỉnh cần đầu tư hơn nữa

cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt và lực lượng kế cận trong việc cập nhật kiến thức, tiếp cận thông tin mới. Mở các hội thảo, các khóa học ngắn hạn cho lãnh đạo các cấp và doanh nghiệp. Mời các chuyên gia đầu ngành và chiến lược thu hút nhân tài về tỉnh làm việc với các cơ chế đãi ngộ thỏa đáng. Tích cực đầu tư, mở các lớp giáo dục thường xuyên và tạo điều kiện cho lao động ở khu vực công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ phát triển, nâng cao tay nghề và trình độ.

- *Thứ ba, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong mọi lĩnh vực, ngành nghề, lấy trọng tâm là các ngành về nông nghiệp và công nghiệp phụ trợ, hỗ trợ.* Cần lựa chọn và khai thác tối đa những công nghệ tiên tiến ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp xanh, sạch. Chấp nhận đầu tư lớn, dài hạn trong việc áp dụng công nghệ hiện đại vào các lĩnh vực tỉnh có thế mạnh. Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển, lai tạo giống các giống cây cho sản lượng, chất lượng cao. Trong giai đoạn tới, tập trung phát triển vùng công nghiệp phụ trợ, chế biến, hỗ trợ cho việc thu mua, sản xuất và phát triển cây cao su tại các xã Đồng Phú, Chơn Thành. Tỉnh cần có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trồng cao su, và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát huy thế mạnh và lợi thế, tập trung vào việc phát triển và trồng cây đạt sản lượng cao, đầu tư máy móc và dây chuyền hiện đại trong quá trình sản xuất thông qua việc hỗ trợ vốn vay với lãi suất thấp.

- *Thứ tư, sắp xếp lại các doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, hướng doanh nghiệp đến phát triển bền vững.* Sắp xếp và tổ chức lại các doanh nghiệp nhà nước làm ăn kém hiệu quả, đẩy mạnh tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước để tránh tình trạng làm ăn không hiệu quả, thua lỗ và dựa quá nhiều vào những ưu đãi của nhà nước. Hỗ trợ các loại hình doanh nghiệp cùng phát triển, chia sẻ kiến thức, thông tin, hình thành và kết hợp giữa các doanh nghiệp cùng ngành, tạo thành những doanh nghiệp lớn mạnh hơn về quy mô vốn, thị trường tiêu thụ. Tập trung phát triển mạnh các doanh nghiệp

hoạt động về các ngành công nghiệp hỗ trợ, sử dụng nhiều lao động kỹ thuật cao, tạo sản phẩm gia tăng nhiều, cạnh tranh và tiêu thụ mạnh trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Tạo thế và lực cho các doanh nghiệp mạnh trong tỉnh, liên kết và hỗ trợ các doanh nghiệp cùng ngành nghề, tạo sân chơi, môi trường bình đẳng, chia sẻ. Doanh nghiệp cần tập trung và nghiên cứu nhu cầu thị trường, và chủ động tìm kiếm thị trường tiềm năng và dự báo rủi ro để có kế hoạch kinh doanh hiệu quả.

- *Thứ năm, tái cấu trúc lại thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra.* Coi thị trường xuất khẩu là thị trường chính trong việc tiêu thụ các sản phẩm từ cây công nghiệp dài ngày (cao su, điều). Thị trường trong nước là thị trường tiêu thụ chính các sản phẩm chăn nuôi. Chú trọng phát triển và tập trung vào cây công nghiệp dài ngày và các lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ cho việc phát triển cây công nghiệp dài ngày của tỉnh, xen canh với các loại cây cho giá trị kinh tế cao như ca cao, kèm theo ngành công nghiệp hỗ trợ, vùng nguyên liệu riêng phục vụ tại tỉnh, phục vụ cho quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đạt chất lượng cao, nâng cao uy tín và vị thế thương hiệu của doanh nghiệp trong nước cũng như quốc tế. Định hướng gia tăng nhanh tỷ trọng xuất khẩu và đóng góp của các khu vực trong cơ cấu GDP. Coi trọng và huy động các nguồn vốn FDI và ODA vào tỉnh thông qua cơ chế riêng cởi mở, linh hoạt, mang tính hỗ trợ cao.

- *Thứ sáu, tái cấu trúc lại cơ cấu, ngành nghề đầu tư và cơ cấu vốn đầu tư hợp lý.* Tái cấu trúc và sử dụng nguồn vốn đầu tư gắn chặt với quá trình nâng cao hiệu quả đầu tư. Tỉnh chỉ nên tập trung đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực và các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu và trọng điểm, nơi mà tư nhân khó có khả năng tham gia. Các lĩnh vực đầu tư khác, nên tranh thủ huy động nguồn lực của các thành phần kinh tế khác, xã hội hóa đầu tư. Cần có cơ chế khuyến khích đầu tư vào ngành sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng lớn, các ngành công nghiệp hỗ trợ, sử dụng

công nghệ hiện đại, công nghệ sạch. Hạn chế đầu tư vào các ngành khai thác tài nguyên, sử dụng nhiều đất, tiêu hao nhiều năng lượng; khai thác và chặt phá rừng, khai thác và tàn phá nguồn khoáng sản quý hiếm. Không chấp nhận những dự án đầu tư và mang công nghệ thấp, nhập công nghệ thấp từ nước ngoài, gây ô nhiễm môi trường, tàn phá tài nguyên thiên nhiên tại Bình Phước.

- *Thứ bảy, xem lại mô hình tăng trưởng,* tránh sử dụng vốn đầu tư vào các ngành không có lợi thế, khai thác tài nguyên, sử dụng trình độ lao động thấp và phụ thuộc quá nhiều vào ngân sách nhà nước. Tìm ra vùng nguyên vật liệu và khai thác tại chỗ, phát triển mô hình công nghiệp phục vụ tại chỗ.

- *Thứ tám, cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh* nhằm thu hút vốn đầu tư và cải thiện hình ảnh của tỉnh trong mắt nhà đầu tư, thông qua một số công việc cần tập trung như:

- Về phía cơ quan nhà nước, tập trung chỉ đạo cải thiện và nâng cao trách nhiệm cũng như nhận thức của cán bộ nhà nước trong quá trình xử lý hồ sơ, thủ tục, loại bỏ thủ tục rườm rà, trùng lặp. Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương trong việc thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh. Hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian khởi nghiệp thông qua các buổi hội thảo, tư vấn trực tiếp hoặc qua mạng.
- Hiện đại hóa và tin học hóa trong quá trình xét duyệt hồ sơ, giúp doanh nghiệp nhanh chóng hoàn thành mọi thủ tục trong khâu giấy tờ và minh bạch, công khai thông tin về chính sách, quy định, pháp luật, quy hoạch và kế hoạch phát triển xã hội tại địa phương.
- Thể chế: nền tảng đảm bảo sự phát triển cạnh tranh lành mạnh và một môi trường kinh doanh đảm bảo hiệu quả chung cho các doanh nghiệp. Hoàn thiện khung pháp lý và các nghị định, quy định rõ ràng.

8. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Giai đoạn 2012-2015

- Thành lập ban chỉ đạo chung cho đề án tái cơ cấu kinh tế của tỉnh. Lãnh đạo các sở, ban ngành sẽ phối hợp để cùng hướng tới mục tiêu chung, tăng trưởng nhanh, phát triển bền vững, thu hẹp khoảng cách với các vùng lân cận và cả nước. Phối hợp giữa nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân trong việc giải quyết bài toán chung của tỉnh.

- Hướng vào việc giải quyết những hạn chế trong nền kinh tế của tỉnh như: cải cách thủ tục hành chính, cải cách và sắp xếp lại những doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, tiến hành nhanh và mạnh công tác cổ phần hóa các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước, nhằm tạo sân chơi bình đẳng, hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh cùng phát triển bền vững.

- Sắp xếp, quy hoạch chi tiết các khu, cụm lõi quanh thị xã phát triển nhanh, mạnh, tạo sức bật và thu hút đầu tư. Đây chính là nền tảng để kéo các huyện quanh tỉnh cùng phát triển. Lựa chọn khu vực nào, phát triển lĩnh vực gì phải được phân tích kỹ lưỡng dựa vào đặc điểm ngành nghề, vị trí địa lý, và cần thiết phải tham khảo ý kiến của nhiều đối tượng, chuyên gia đầu ngành, loại trừ tư tưởng độc quyền, chủ quan thiếu dân chủ trong quyết định.

- Quy hoạch chi tiết diện tích đất cho việc trồng cao su, điều, ca cao và khu chăn nuôi công nghiệp. Định hướng biến Bình Phước thành vùng chăn nuôi công nghiệp của cả vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong thời gian tới.

- Quan tâm và chú trọng công tác dự báo thị trường, nghiên cứu các mô hình, xu hướng biến đổi nhu cầu của thị trường để có định hướng cho doanh nghiệp kinh doanh trong việc xuất khẩu, tìm thị trường mới tiềm năng.

- Tạo động lực, hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, phục vụ trực tiếp cho việc khai thác và gia tăng giá trị các sản phẩm về cao su, điều, tiêu, thông qua đó, hỗ trợ và tạo công ăn việc làm cho lao động trong tỉnh.

- Đầu tư và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, giao lưu, chia sẻ nhằm nâng tầm lãnh đạo tỉnh, cũng như lãnh đạo các doanh nghiệp.

- Đầu tư xây dựng cơ bản các công trình giao thông trọng yếu, huyết mạch kết nối giao thông thuận tiện.

Giai đoạn 2016-2020

- Cơ bản hiện đại hóa quy trình sản xuất các doanh nghiệp trong KCN-KCX, cải tạo và hiện đại hóa KCN-KCX xanh, sạch và hiện đại.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành mũi nhọn đặc thù của tỉnh như du lịch lịch sử, khai thác khoáng sản phục vụ xây dựng tại chỗ.

- Hoàn thiện và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, viễn thông, thông tin liên lạc, hiện đại hóa và tập trung đầu tư phát triển khoa học công nghệ hiện đại.

Trên hết chính là sự quyết tâm và phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo UBND tỉnh với lãnh đạo các sở, ban ngành địa phương nhằm cải thiện và nâng cao vị thế cạnh tranh của Bình Phước trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kotz, M. D. The future direction of economic restructuring. University of Massachusetts Amherst; 2009.
2. Niên giám thống kê tỉnh Bình Phước 2011.
3. Perroux, F. Economic Space: Theory and Applications. Quarterly Journal of Economics. 1950; 64: 89-104.
4. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI - Chỉ số năng lực cạnh tranh Bình Phước 2011.
5. Porter, M. Bài diễn thuyết Cạnh tranh toàn cầu và lợi thế của Việt Nam, Trường Doanh Nhân PACE, Việt Nam, 2008.
6. Quyết định 404/QĐ-UBND BP về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, T2/2011.
7. Sassen, S. Economic Restructuring and the American City. *Annual Review of Sociology*. 1990.
8. Đoàn Thị Hồng Vân. Tái cấu trúc kinh tế: Định hướng và giải pháp thực hiện. *Tạp chí phát triển Kinh tế* (Trường Đại học Kinh tế TP.HCM). 2010; số 233, T3.
9. Ngô Doãn Vịnh. Bàn về cải tiến cơ cấu của nền kinh tế Việt Nam. *Tạp chí kinh tế và dự báo* (Bộ Kế hoạch đầu tư). Số 1/2010.